

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 24/8/2023

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
1	CNTT1723	Hà Mai Anh	12/06/1995	Bắc Giang	Nữ	8,2	8,0	Đạt	
2	CNTT1724	Hoàng Thị Ánh	16/12/1996	Bắc Giang	Nữ	8,0	6,0	Đạt	
3	CNTT1725	Lê Thị Dịu	13/07/1980	Bắc Giang	Nữ	7,7	6,5	Đạt	
4	CNTT1726	Nguyễn Thị Duyên	05/05/1990	Bắc Giang	Nữ	8,2	7,5	Đạt	
5	CNTT1727	Trần Văn Giang	01/01/1968	Bắc Giang	Nam	7,5	7,5	Đạt	
6	CNTT1728	Trần Thị Thu Hà	05/11/1977	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt	
7	CNTT1729	Nguyễn Bá Hải	01/07/1998	Bắc Giang	Nam	8,0	6,5	Đạt	
8	CNTT1730	Phạm Thị Hồng Hạnh	10/02/1997	Bắc Giang	Nữ	8,0	6,0	Đạt	
9	CNTT1731	Hoàng Thị Hằng	15/08/1979	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,0	Đạt	
10	CNTT1732	Nguyễn Kim Hằng	30/10/1992	Lạng Sơn	Nữ	8,2	7,5	Đạt	
11	CNTT1733	Phí Thị Hiên	06/02/1994	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt	
12	CNTT1734	Phạm Thị Hiên	27/10/1973	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,0	Đạt	
13	CNTT1735	Trần Thị Hiếu	06/09/1974	Bắc Giang	Nữ	7,7	6,5	Đạt	
14	CNTT1736	Nguyễn Thị Hòa	18/12/1992	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt	
15	CNTT1737	Nguyễn Thị Hoàn	07/01/1979	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt	
16	CNTT1738	Lê Thị Hồng	16/12/1990	Bắc Giang	Nữ	8,2	8,5	Đạt	
17	CNTT1739	Vi Thị Thu Hồng	20/12/1993	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
18	CNTT1740	Nông Thị Huyền	14/07/1978	Bắc Giang	Nữ	7,5	8,5	Đạt	
19	CNTT1741	Giáp Thị Huyền	20/09/1973	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt	
20	CNTT1742	Thân Thu Hương	10/09/1981	Bắc Giang	Nữ	7,7	6,0	Đạt	
21	CNTT1743	Đặng Thị Hường	26/04/1990	Hà Nội	Nữ	8,2	6,5	Đạt	
22	CNTT1744	Lý Thị Hường	15/05/1994	Bắc Giang	Nữ	8,2	6,0	Đạt	
23	CNTT1745	Vi Thị Hường	11/10/1988	Lạng Sơn	Nữ	8,0	6,5	Đạt	
24	CNTT1746	Hoàng Thị Khách	09/07/1995	Bắc Giang	Nữ	8,0	6,0	Đạt	
25	CNTT1747	Phạm Trung Kiên	01/04/1970	Bắc Giang	Nam	7,7	6,5	Đạt	
26	CNTT1748	Nguyễn Thị Lành	16/02/1981	Bắc Giang	Nữ	7,7	8,0	Đạt	
27	CNTT1749	Giáp Thị Lãm	24/08/1987	Bắc Giang	Nữ	8,2	6,5	Đạt	
28	CNTT1750	Vi Thị Liên	10/04/1991	Bắc Giang	Nữ	8,0	6,0	Đạt	
29	CNTT1751	Hoàng Văn Luân	26/09/1970	Bắc Giang	Nam	7,7	6,5	Đạt	
30	CNTT1752	Nguyễn Thị Luyến	08/04/1990	Bắc Giang	Nữ	8,0	6,0	Đạt	
31	CNTT1753	Ngô Văn Luyện	20/04/1974	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
32	CNTT1754	Nguyễn Thị Xuân	14/02/1991	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt	
33	CNTT1755	Tăng Như Lương	28/01/1992	Bắc Giang	Nữ	8,2	6,5	Đạt	
34	CNTT1756	Đào Thị Mai	19/12/1989	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,5	Đạt	
35	CNTT1757	Vi Thị Mừng	18/10/1999	Bắc Giang	Nữ	8,2	8,0	Đạt	
36	CNTT1758	Chu Thị Năm	18/04/1981	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,5	Đạt	
37	CNTT1759	Nguyễn Thị Nga	15/09/1988	Bắc Giang	Nữ	7,7	8,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
38	CNTT1760	Vũ Thị Nga	20/10/1974	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,5	Đạt	
39	CNTT1761	Đinh Thị Ngân	04/09/1995	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	Đạt	
40	CNTT1762	Nguyễn Văn Ngọc	30/07/1998	Bắc Giang	Nam	8,2	6,5	Đạt	
41	CNTT1763	Lê Thị Ngọt	01/08/1986	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,0	Đạt	
42	CNTT1764	Ngô Thị Nguyệt	20/02/1990	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt	
43	CNTT1765	Nguyễn Thị Nguyệt	23/01/1975	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,5	Đạt	
44	CNTT1766	Nguyễn Thị Nhài	02/06/1995	Bắc Giang	Nữ	8,2	7,5	Đạt	
45	CNTT1767	Nguyễn Thị Nhài	22/06/1983	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	Đạt	
46	CNTT1768	Nguyễn Thị Linh	24/03/1992	Thái Nguyên	Nữ	7,7	8,0	Đạt	
47	CNTT1769	Trần Thị Nhất	16/01/1995	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,5	Đạt	
48	CNTT1770	Nguyễn Thị Nhó	15/12/1989	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt	
49	CNTT1771	Ngụy Thị Oanh	12/09/1975	Bắc Giang	Nữ	7,5	8,0	Đạt	
50	CNTT1772	Đàm Thị Pén	07/08/1987	Bắc Giang	Nữ	8,2	6,5	Đạt	
51	CNTT1773	Hoàng Anh Quân	01/09/1976	Bắc Giang	Nam	7,7	7,5	Đạt	
52	CNTT1774	Vũ Thị Quyên	30/11/1987	Bắc Giang	Nữ	8,2	7,5	Đạt	
53	CNTT1775	Dương Thị Quỳnh	12/07/1993	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,0	Đạt	
54	CNTT1776	Nguyễn Thị Sáu	12/07/1974	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,0	Đạt	
55	CNTT1777	Vi Thị Sen	11/05/1985	Bắc Giang	Nữ	8,2	7,5	Đạt	
56	CNTT1778	Phạm Thị Sơn	20/09/1982	Điện Biên	Nữ	7,5	8,0	Đạt	
57	CNTT1779	Đỗ Thị Thu Thảo	15/10/1994	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,0	Đạt	
58	CNTT1780	Nguyễn Thị Thắm	19/10/1991	Bắc Giang	Nữ	-	-	-	Vắng thi
59	CNTT1781	Trần Thị Phương Thu	18/07/1987	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt	
60	CNTT1782	Nguyễn Thị Thúy	06/05/1993	Bắc Giang	Nữ	7,2	7,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
61	CNTT1783	Nguyễn Thị Thúy	10/05/1996	Bắc Giang	Nữ	8,2	7,5	Đạt	
62	CNTT1784	Đặng Thị Thương	01/03/1986	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,0	Đạt	
63	CNTT1785	Nguyễn Phi Tuấn	20/10/1997	Bắc Giang	Nam	7,7	7,0	Đạt	
64	CNTT1786	Nguyễn Thị Xuyên	02/03/1989	Bắc Giang	Nữ	7,2	7,0	Đạt	
65	CNTT1787	Nguyễn Thị Uyên	10/04/1994	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	Đạt	
66	CNTT1788	Lã Thị Uyên	28/01/1974	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,5	Đạt	
67	CNTT1789	Lường Văn Vinh	04/08/1991	Bắc Giang	Nam	8,2	7,5	Đạt	
68	CNTT1790	Hoàng Thị Xuân	05/12/1992	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,0	Đạt	
69	CNTT1791	Hoàng Thị Yên	19/05/1995	Bắc Giang	Nữ	8,2	7,0	Đạt	
70	CNTT1792	Lâm Thị Yên	06/10/1984	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,0	Đạt	
71	CNTT1793	Nguyễn Thị Hải	13/11/1978	Bắc Giang	Nữ	7,7	6,5	Đạt	
72	CNTT1794	Phạm Thị Yên	26/08/1974	Bắc Giang	Nữ	8,2	6,5	Đạt	
73	CNTT1795	Vũ Thị Yên	19/05/1975	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,0	Đạt	

Số thí sinh theo danh sách: 73
 Số thí sinh vắng thi: 1
 Số thí sinh dự thi: 72
 Số thí sinh đạt yêu cầu: 72
 Số thí sinh không đạt yêu cầu: 0

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Đỗ Thị Huyền

Bắc Giang ngày 25 tháng 8 năm 2023
TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Nguyễn Công Thành